

Số: **34** /2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **12** tháng **10** năm **2015**

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/1/2015 về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam, gồm:

1. Sửa đổi tên tổ chức xin đăng ký, dạng thuốc, tên thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

- a) Sửa đổi tên tổ chức xin đăng ký: 110 trường hợp.
- b) Sửa đổi dạng thuốc: 4 trường hợp.
- c) Sửa đổi tên thuốc: 2 trường hợp.

2. Loại khỏi Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên rau, quả, chè ở Việt Nam, bao gồm: (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

- a) Thuốc trừ sâu: 110 hoạt chất với 263 tên thương phẩm.
- b) Thuốc trừ bệnh: 51 hoạt chất với 82 tên thương phẩm.
- c) Thuốc trừ cỏ: 6 hoạt chất với 12 tên thương phẩm.
- d) Thuốc điều hòa sinh trưởng: 9 hoạt chất với 10 tên thương phẩm.
- đ) Thuốc trừ ốc: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.

3. Các thuốc bị loại khỏi Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam, bao gồm: (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này).

Thuốc bảo quản lâm sản: 03 hoạt chất với 03 tên thương phẩm;

4. Các thuốc bảo vệ thực vật đăng ký chính thức vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam, bao gồm: (Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này).

Thuốc trừ cỏ: 2 hoạt chất với 2 tên thương phẩm.

5. Các thuốc bảo vệ thực vật đăng ký bổ sung vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam, bao gồm: (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này).

- a) Thuốc trừ sâu: 41 loại thuốc.
- b) Thuốc trừ bệnh: 25 loại thuốc.
- c) Thuốc trừ cỏ: 13 loại thuốc.
- d) Thuốc điều hòa sinh trưởng: 3 loại thuốc.
- đ) Thuốc trừ chuột: 1 loại thuốc.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ; Website Bộ NN và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan;
- Tổng Cục Hải quan;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Chi cục BVTV các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, BVTV.

KT.BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Quốc Doanh